

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TU MƠ RÔNG**

Số: 91 /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tu Mơ Rông, ngày 27 tháng 06 năm 2019*

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường phòng chống Dịch tả lợn Châu phi trên địa bàn huyện**

Căn cứ Thông báo số 27/TB-CCCN TY, ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum về việc triển khai tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường phòng chống Dịch tả lợn Châu phi.

Uỷ ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch triển khai tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường phòng chống Dịch tả lợn Châu phi, cụ thể như sau:

#### **A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

##### **1. Mục đích.**

- Thực hiện đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng toàn diện, tập trung trong thời gian ngắn với tần suất cao nhằm tiêu diệt mầm bệnh truyền nhiễm trong môi trường.
- Hạn chế và ngăn chặn sự phát sinh, bùng phát và lây lan của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên đàm lợn ở địa phương, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường.

##### **2. Yêu cầu.**

- Tổ chức thực hiện phải có sự chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở; sự chỉ đạo của cơ quan chuyên môn.
- Tất cả các đối tượng thuộc diện phải vệ sinh, tiêu độc, khử trùng phải được vệ sinh, tiêu độc, khử trùng. Việc tiêu độc, khử trùng phải được thực hiện theo quy định: Vệ sinh cơ giới trước; sau đó tiến hành khử trùng, tiêu độc bằng hóa chất.
- Phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người, gia súc, gia cầm và các phương tiện, dụng cụ trong quá trình tiêu độc, khử trùng. Người tham gia thực hiện phải được trang bị dụng cụ, bảo hộ lao động như: Bình bom, khẩu trang, găng tay, kính bảo hộ,... được trang bị kiến thức về vệ sinh, tiêu độc, khử trùng phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên đàm lợn.

#### **B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:**

##### **I. Nội dung vệ sinh tiêu độc, khử trùng:**

###### **1. Đối tượng phải thực hiện vệ sinh tiêu độc, khử trùng.**

###### **1.1. Cơ sở chăn nuôi tập trung.**

- Phát quang cây xung quanh khu vực chuồng nuôi, quét dọn thu gom phân rác để đốt hoặc chôn, khơi thông cống rãnh....

- Phun thuốc sát trùng toàn bộ chuồng trại, khu vực chăn nuôi và vùng phụ cận mỗi tuần 1 lần.

- Vệ sinh, tiêu độc khử trùng các phương tiện dùng để vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, thức ăn,...trước khi ra và vào cơ sở.

### **1.2. Hộ gia đình có chăn nuôi động vật.**

- Quét dọn sạch khu vực nuôi nhốt gia súc; thu gom phân, rác, chất độn chuồng để đốt hoặc chôn.

- Phun thuốc sát trùng toàn bộ khu vực nuôi nhốt động vật, dụng cụ chăn nuôi và vùng phụ cận mỗi tuần một lần.

- Vệ sinh sạch sẽ phương tiện, dụng cụ vận chuyển động vật sau mỗi lần vận chuyển.

### **1.3. Cơ sở giết mổ động vật.**

- Phát quang cây xung quanh khu vực giết mổ, khơi thông cống rãnh.

- Nơi nhốt gia súc, gia cầm chờ giết mổ: Sau khi gia súc, gia cầm được đưa đi giết mổ, toàn bộ khu vực nhốt phải được vệ sinh, tiêu độc, khử trùng.

- Phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật phải được vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trước khi ra khỏi cơ sở giết mổ.

- Nơi giết mổ phải được vệ sinh, tiêu độc, khử trùng sau mỗi ca sản xuất.

- Cơ sở sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật phải vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca sản xuất.

### **1.4. Nơi buôn bán động vật sống và sản phẩm động vật ở dạng tươi sống.**

- Quét dọn và phun thuốc khử trùng khu vực buôn bán động vật, sản phẩm động vật, khu vực giết mổ và các vật dụng có liên quan.

- Phương tiện, dụng cụ vận chuyển phải được phun hóa chất khử trùng trước khi rời khỏi khu vực buôn bán động vật, sản phẩm động vật, khu vực giết mổ.

- Các quầy bán thịt gia súc, gia cầm phải được vệ sinh sạch sẽ và phun thuốc tiêu độc, khử trùng sau mỗi phiên buôn bán.

- Quét dọn, thu gom và xử lý chất thải rắn khu vực buôn bán bằng biện pháp chôn hoặc đốt.

### **1.5. Địa điểm thu gom động vật sống và sản phẩm động vật để buôn bán, kinh doanh, nơi cách ly kiểm dịch động vật.**

Vệ sinh tiêu độc khử trùng khu vực buôn bán động vật, sản phẩm động vật sau mỗi phiên buôn bán. Nơi cách ly kiểm dịch động vật phải định kỳ thực hiện vệ sinh và tiêu độc khử trùng ít nhất 1 lần trong tuần trong thời gian nuôi cách ly động vật.

### **1.6. Hồ chôn tiêu hủy gia súc mắc bệnh.**

Các địa phương có dịch và có gia súc mắc bệnh phải tiêu hủy phun hóa chất để xử lý hồ tiêu hủy; Tổ chức phun hóa chất vệ sinh, tiêu độc định kỳ tại hồ chôn tiêu hủy gia súc mắc bệnh và các lối ra vào khu vực hồ chôn theo quy định.

## **2. Cách thức tiến hành, phân bổ vật tư bảo hộ, hóa chất.**

### **2.1. Cách thức tiến hành.**

- Vệ sinh: Quét dọn, cọ rửa, thu gom phân rác để đốt hoặc chôn. Khơi thông cống rãnh khu vực chăn nuôi, khu vực giết mổ... Chủ hộ chăn nuôi, cơ sở giết mổ tự thực hiện.

- Phun hóa chất tiêu độc, khử trùng:

+ Đối với những cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ tập trung, chủ cơ sở tổ chức thực hiện phun hóa chất theo sự giám sát của chính quyền địa phương và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

+ Đối với khu vực chăn nuôi hộ gia đình, địa điểm mua bán gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm; các điểm giết mổ nhỏ lẻ ở các xã tổ chức Đội để phun hóa chất thực hiện theo hướng dẫn, giám sát của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y (*Không cấp phát hóa chất cho các hộ tự phun*).

\* Lưu ý: Chỉ phun thuốc sát trùng sau khi đã thực hiện vệ sinh cơ giới, thu gom phân, rác, cọ rửa... để nâng cao hiệu quả của thuốc sát trùng; trong quá trình phun hóa chất phải thực hiện nghiêm túc các biện pháp để đảm bảo an toàn cho lực lượng phun thuốc.

### **2.2. Hóa chất và hướng dẫn sử dụng.**

- Hóa chất BenKoCid: Số lượng 350 lít (tỉnh cấp).

- Vật tư bảo hộ: Tỉnh cấp (khẩu trang 33 cái/01 đợt, găng tay 33 đôi/01 đợt, áo mưa 33 cái/01 đợt):

- Phân bổ cụ thể như sau:

Sđt	Xã	Hóa chất đợt 2/2019 (lít)	Áo mưa 1 đợt (cái)	Găng tay 1 đợt (đôi)	Khẩu trang 1 đợt (cái)	Ghi chú
01	Đăk Tờ Kan	28	3	3	3	
02	Đăk Rơ Ông	35	3	3	3	
03	Đăk Sao	38	3	3	3	

04	Đăk Na	50	3	3	3	
05	Đăk Hà	38	3	3	3	
06	Tu Mơ Rông	31	3	3	3	
07	Tê Xăng	15	3	3	3	
08	Măng Ri	23	3	3	3	
09	Ngọc Lây	38	3	3	3	
10	Văn Xuôi	23	3	3	3	
11	Ngọc Yêu	31	3	3	3	
<b>Tổng cộng</b>		<b>350</b>	<b>33</b>	<b>33</b>	<b>33</b>	

**Ghi chú:** Phân bổ về vật tư (Áo mưa, găng tay, khẩu trang) được cấp để phục vụ cho đợt 2 năm 2019, riêng đối với kính bảo hộ đã cấp trong đợt 1, các địa phương chỉ đạo cán bộ thú y tiếp tục sử dụng lại trong đợt 2.

**2.3. Cách dùng và liều dùng:** Pha theo tỷ lệ chỉ định, phun xịt đều lên bề mặt cần tiêu độc, khử trùng.

\* **Tiêu độc sát trùng chuồng trại.**

- Khi không có dịch bệnh: Pha loãng 1/500 đến 1/400 (20 - 25 ml thuốc pha trong 10 lít nước sạch, phun đều lên bề mặt cần sát trùng, tiêu độc, đảm bảo đủ ướt). 01 lít dung dịch pha phun cho 04 - 05 m<sup>2</sup> bề mặt sau khi đã được dọn vệ sinh sạch sẽ; 05 – 07 ngày phun lại một lần.

- Khi có dịch bệnh: Pha loãng 1/300 đến 1/250 (33 - 40 ml thuốc pha trong 10 lít nước sạch, phun đều lên bề mặt cần sát trùng, tiêu độc, đảm bao đủ ướt). 01 lít dung dịch pha phun cho 02 - 03 m<sup>2</sup> bề mặt sau khi đã được dọn vệ sinh sạch sẽ; ngày 01-02 lần, liên tục 03 - 05 ngày hoặc cho đến khi hết dịch.

\* **Tiêu độc phương tiện vận chuyển:** 20 ml thuốc pha trong 10 lít nước sạch phun đều lên phương tiện vận chuyển.

\* **Tiêu độc xác động vật chết, phân gia súc, hố sát trùng:** 70 ml thuốc pha trong 10 lít nước sạch, phun ướt đều lên xác động vật chết, phân gia súc.

\* **Lưu ý:** Khi pha, hòa tan hóa chất thì người thực hiện phải sử dụng bảo hộ và que để khuấy đều thuốc, không được dùng tay. Các nội dung có liên quan khác sử dụng theo hướng dẫn của Nhà sản xuất.

**II. Thời gian thực hiện:** Từ ngày 30/6/2019 đến ngày 30/7/2019. Hoàn thành và nộp báo cáo thanh quyết toán về chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh trước ngày 15/8/2019.

**III. Lực lượng tham gia:**

Huy động lực lượng thú ý xã: Trực tiếp tham gia phun hóa chất khử trùng, tiêu độc.

#### **IV. Kinh phí thực hiện:**

##### **1. Kinh phí mua hóa chất, dụng cụ và vật tư bảo hộ.**

- Kinh phí mua hóa chất, vật tư bảo hộ (*găng tay, khẩu trang, áo mưa*): tỉnh cấp.

- Dụng cụ phun hóa chất (bình phun): Sử dụng lại bình phun hóa chất trước đây được Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh cấp.

##### **2. Kinh phí hỗ trợ cho đội ngũ tham gia phun thuốc tiêu độc, khử trùng: 54.600.000 đồng (Năm mươi bốn triệu sáu trăm ngàn đồng).**

- Nguồn kinh phí chi trả: Trên cơ sở dự toán đã được UBND huyện giao đầu năm (*Tại Quyết định số 1016/QĐ-UBND, ngày 14/12/2018 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019*), UBND các xã chủ động, tự cân đối nguồn kinh phí để hỗ trợ tiền công cho lực lượng thú y xã trực tiếp tham gia phun hóa chất khử trùng, tiêu độc.

(Có bảng dự trù kinh phí kèm theo)

#### **V. Tổ chức thực hiện:**

##### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.**

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng, phòng ngừa dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện đạt hiệu quả.

##### **2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.**

- Tiếp nhận vật tư, hóa chất tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh và phân bổ vật tư bảo hộ, hóa chất cho UBND các xã.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan, UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện, tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng.

- Phân công cán bộ hướng dẫn quy trình kỹ thuật công tác khử trùng tiêu độc cho các xã.

- Hoàn thành, báo cáo thanh quyết toán đúng, đủ số lượng và thời gian theo quy định.

##### **3. Phòng Văn hóa thông tin; Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Du lịch và Truyền thông huyện.**

Thông báo nội dung và thời gian vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết và thực hiện.

##### **4. UBND các xã.**

- Xây dựng Kế hoạch hoặc xây dựng lịch thực hiện tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường đợt 2 năm 2019 cụ thể cho từng thôn gửi về UBND huyện

(qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện) trước ngày 28/6/2019 để theo dõi và phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc và triển khai thực hiện.

- UBND các xã chỉ đạo Ban thú y tiếp nhận hoá chất và dụng cụ, vật tư tại Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện về phân bổ cho các thôn.

- Phân công cán bộ phụ trách kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trên địa bàn xã.

- Vận động nhân dân vệ sinh cơ giới như quét dọn, thu gom chất thải và độn chuồng, khu vực nuôi nhốt, bãi chăn thả, đường làng ngõ xóm để công tác phun hóa chất đạt hiệu quả.

- Chủ động, cân đối từ nguồn ngân sách xã hỗ trợ tiền công cho lực lượng thú y xã trực tiếp tham gia công tác khử trùng tiêu độc trên địa bàn xã.

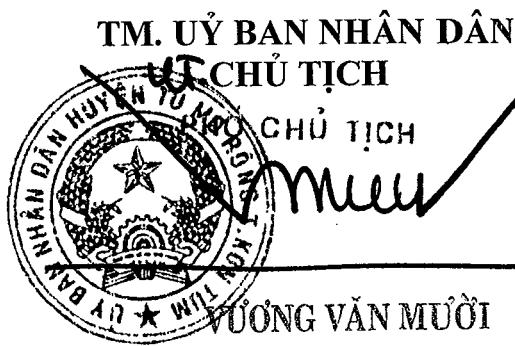
- Hoàn thiện các hồ sơ thủ tục liên quan gửi về Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện để tổng hợp và thanh, quyết toán theo quy định.

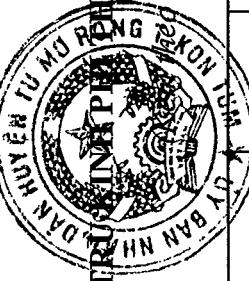
- Báo cáo kết quả thực hiện gửi về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện) để theo dõi.

Trên đây là Kế hoạch triển khai tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng, phòng ngừa dịch tả lợn Châu phi của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- TT huyện ủy, TT HĐND (thay b/c);
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y (p/h);
- CT, các P CT UBND huyện (t/dỗi);
- Phòng NN&PTNT huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Phòng Văn hóa-Thông tin huyện;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện;
- Trung tâm VH-TT-DL và Truyền thông huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT-TH.





**BẢNG TỔNG HỢP**

**DỰ TRÌNH PHƯỚC HIỆN CÔNG TÁC KHỦ TRÙNG TIÊU ĐỘC PHÒNG CHỐNG DỊCH TẨ LỌN CHÂU PHI**  
Kế hoạch số 3/KH-UBND, ngày 7 tháng 6 năm 2019 của UBND huyện Tu Mơ Rông

TT	Xã	Tổng số thôn	Số tiền/Thôn/4 đợt	Thành tiền (4 đợt)	Ghi chú
1	Đăk Tờ Kan	7	150.000 đồng x 7 thôn x 4 đợt	4.200.000	
2	Đăk Rơ Ông	9	150.000 đồng x 9 thôn x 4 đợt	5.400.000	
3	Đăk Sao	10	150.000 đồng x 10 thôn x 4 đợt	6.000.000	
4	Đăk Na	13	150.000 đồng x 13 thôn x 4 đợt	7.800.000	
5	Đăk Hà	10	150.000 đồng x 10 thôn x 4 đợt	6.000.000	
6	Tu Mơ Rông	8	150.000 đồng x 8 thôn x 4 đợt	4.800.000	
7	Tê Xăng	4	150.000 đồng x 4 thôn x 4 đợt	2.400.000	
8	Măng Ri	6	150.000 đồng x 6 thôn x 4 đợt	3.600.000	
9	Ngọc Lây	10	150.000 đồng x 10 thôn x 4 đợt	6.000.000	
10	Văn Xuôi	6	150.000 đồng x 6 thôn x 4 đợt	3.600.000	
11	Ngọc Yêu	8	150.000 đồng x 8 thôn x 4 đợt	4.800.000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>91</b>		<b>54.600.000</b>	